

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/HS-ST
Ngày 28-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Hồng Thu;

Bà Hoàng Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 7 năm 1992 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số *, đường Q, khối *, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1976; có vợ là Trần Thu T1, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 26/QĐ-TA ngày 17-10-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 23-10-2020 (chưa được xóa tiền sự); nhân thân: Tại Bản án số 02/HSST ngày 16-01-2013 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-7-2013 và các quyết định khác của bản án (đã được xóa án tích); bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-8-2021 đến nay, có mặt.

- Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 55 phút ngày 30-8-2021, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lạng Sơn phối hợp với Công an phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra hành chính nhà số *, đường T2, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn của Nguyễn Đình Đ, phát hiện trên mặt bàn trong phòng khách có 01 chai nhựa có gắn vòi hút nhựa, Nguyễn Đình Đ khai nhận đó là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá, ngựa, thu giữ trong túi quần phía bên trái của Nguyễn Đình Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng.

Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình Đ, thu giữ trên giá gỗ để đồ cuối giường ngủ: 01 gói giấy màu trắng kích thước 2,3cm x 3,5cm bọc bên ngoài túi nilon kích thước 4,2cm x 3,5cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 3,5cm x 3,6cm chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 294/KL-PC09 ngày 31-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,345 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình Đ khai nhận: Bản thân sử dụng chất ma túy tổng hợp từ năm 2010. Qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Đình Đ được 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) cho số điện thoại của M (không rõ lai lịch, thường gọi là Y) để trao đổi mua bán ma túy. Đến khoảng 12 giờ ngày 27-8-2021, Nguyễn Đình Đ dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của mình gọi cho M qua ứng dụng Zalo hỏi mua 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ma túy đá, ngựa. Người phụ nữ tên M đồng ý và hẹn Nguyễn Đình Đ đến nhà của M tại khu vực ngõ *, đường Đ2, phường V, thành phố L để giao dịch. Khi đến nhà M, Nguyễn Đình Đ đưa qua ô cửa sổ cạnh cổng cho M số tiền 300.000 đồng, M đưa lại cho Nguyễn Đình Đ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, Nguyễn Đình Đ nhận ma túy rồi mang về cất giấu trên kệ giá gỗ trong phòng ngủ. Tối ngày 27-8-2021, Nguyễn Đình Đ sử dụng hết 01 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá, số ma túy còn lại Nguyễn Đình Đ cất giấu trên giá gỗ để đồ cuối giường ngủ mục đích để bản thân sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện như đã nêu trên.

Đối với nam thanh niên cho Nguyễn Đình Đ số điện thoại của người phụ nữ Mai để trao đổi mua bán ma túy, do Nguyễn Đình Đ không biết địa chỉ, nhân

thân của nam thanh niên này nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được để xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của Nguyễn Đình Đ đối với người phụ nữ tên M đã bán ma túy cho Nguyễn Đình Đ. Quá trình điều tra triệu tập lấy lời khai đối với Hoàng Mai M1, sinh năm 1992, trú tại: Số *, ngõ *, đường Đ2, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và tiến hành đối chất với Nguyễn Đình Đ, Hoàng Mai M1 thừa nhận quen biết Nguyễn Đình Đ do trước đó học cùng trường Trung học phổ thông Việt Bắc (niên khóa 2007-2010) nhưng không trao đổi qua số điện thoại hoặc Zalo với Nguyễn Đình Đ để bán ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Mai M1 trong vụ án này.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 của Nguyễn Đình Đ dùng để liên lạc mua ma túy, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 chai nhựa có gắn vòi hút nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, lắp sim số thuê bao 0358.146.792 đã được Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn bảo quản và xử lý theo quy định.

Tại cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ từ 16 tháng đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 chai nhựa có gắn vòi hút nhựa và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, lắp sim số thuê bao 0358.146.792.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[2] Về nội dung vụ án: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 30-8-2021, tại nhà ở của Nguyễn Đình Đ số *, đường Đ1, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Nguyễn Đình Đ đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,345 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố, như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 0,345 gam (đã trừ bì). Nhận thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý tân dược của Nhà nước, làm phát sinh những tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng 01 lần kết án và 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, đây cũng là tình tiết để xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 chai nhựa có gắn vòi hút nhựa, là chất ma túy và vật dùng để sử dụng chất ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, lắp sim số thuê bao 0358.146.792 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với nam thanh niên cho Nguyễn Đình Đ số điện thoại của người phụ nữ M để trao đổi mua bán ma túy, do Nguyễn Đình Đ không biết địa chỉ, nhân thân của nam thanh niên này nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của Nguyễn Đình Đ đối với người phụ nữ tên M đã bán ma túy cho Nguyễn Đình Đ. Quá trình điều tra triệu tập lấy lời khai đối với Hoàng Mai M1, sinh năm 1992, trú tại: Số *, ngõ *, đường Đ2, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và tiến hành đối chất với Nguyễn Đình Đ, Hoàng Mai M1 thừa nhận quen biết Nguyễn Đình Đ do trước đó học cùng trường Trung học phổ thông Việt Bắc (niên khóa 2007-2010) nhưng không trao đổi qua số điện thoại hoặc Zalo với Nguyễn Đình Đ để bán ma túy. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Mai M1 trong vụ án này.

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam 30-8-2021.

2. Về tang vật xử lý như sau:

Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 chai nhựa có gắn vòi hút nhựa;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, lắp sim số thuê bao 0358.146.792.

(Chi tiết các vật chứng trên được miêu tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-11-2021 giữa Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Đình Phương